

Đặc điểm của đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay¹

Phạm Thu Trang^(*)

Tóm tắt: Đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay có những thay đổi và biến chuyển về nhiều mặt. Bài viết tập trung nhận diện và thông tin về một số đặc điểm chung thể hiện sự thay đổi đó như: tồn tại nhiều hình thức tôn giáo, hoạt động của các tôn giáo ngày càng phát triển ổn định và tuân thủ pháp luật; còn ẩn chứa yếu tố phức tạp, tiêu cực; một số tôn giáo phát triển nhanh ở vùng dân tộc thiểu số; hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện đa dạng.

Từ khóa: Tôn giáo, Đời sống tôn giáo, Tôn giáo Việt Nam, Đặc điểm tôn giáo Việt Nam

Abstract: Religious life in Vietnam today has experienced changes in various aspects. The paper identifies and indicates common features of change which include the existence of several religious forms; the increasingly stabilized development and legal compliance of religious activities; the hidden complexity and negative factors in the religious life; the rapid growth of some religions in ethnic minority areas; the diverse of new religious movements.

Keywords: Religion, Religious Life, Vietnam's Religions, Characteristics of Vietnam's Religions

Mở đầu

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Tín đồ tôn giáo ở Việt Nam chiếm số lượng tương đối lớn. Theo thống kê, tính đến tháng 6/2020 Việt Nam có 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo được Nhà nước chính thức công nhận và cấp đăng ký hoạt động (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2020), với hơn

26 triệu tín đồ, chiếm hơn ¼ dân số cả nước (Dẫn theo: Nguyễn Thị Diệu Thúy, 2019: 13). Bức tranh về tôn giáo ở Việt Nam nhìn tổng thể khá phong phú, đa diện và đa màu sắc. Những năm gần đây, đời sống tôn giáo ở Việt Nam có những chuyển biến căn bản về nhiều mặt: gia tăng số lượng tín đồ, cơ sở thờ tự, thay đổi về hoạt động của các chức sắc và tổ chức tôn giáo, hoạt động từ thiện xã hội và ngoại giao quốc tế của các tổ chức tôn giáo ngày càng mở rộng và phát triển. Sự thay đổi này đến từ nhiều nguyên nhân như: sự biến đổi của tôn giáo thế giới, tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, v.v... và

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ 2019-2020 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam “Tình hình biến đổi về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay” do TS. Phạm Thu Trang chủ nhiệm, Viện Thông tin Khoa học xã hội chủ trì.

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: trangissi@gmail.com

quan trọng là sự đổi mới trong quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo. Hiện nay, hoạt động tôn giáo ở Việt Nam ngày một ổn định hơn, tuy nhiên vẫn tồn tại những yếu tố phức tạp, tiêu cực trong đời sống tôn giáo như sự phát triển, mở rộng của các hiện tượng tôn giáo mới, việc lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá Nhà nước, gây mất ổn định xã hội của các thế lực xấu khiến công tác quản lý tôn giáo gặp không ít khó khăn. Bài viết tập trung nhận diện và thông tin một cách có hệ thống về những đặc điểm cơ bản trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam, chủ yếu dựa trên việc tổng hợp nguồn tư liệu công bố trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến nay từ các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo như Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương và các tài liệu trên các sách và tạp chí chuyên ngành về tôn giáo.

1. Nhiều hình thức tôn giáo khác nhau cùng tồn tại đan xen, hòa đồng

So với nhiều quốc gia trên thế giới, tỷ lệ tín đồ các tôn giáo ở Việt Nam không đông, nhưng lại tồn tại nhiều loại hình tôn giáo và nhiều tổ chức tôn giáo. Trong số các tôn giáo hiện có ở Việt Nam, quy mô tổ chức và hoạt động của các tổ chức tôn giáo không đồng đều.

Có tôn giáo truyền vào từ rất sớm như Phật giáo (trên dưới 2.000 năm), Hồi giáo (gần 600 năm), Công giáo (gần 500 năm), có tôn giáo mới truyền vào như Tin lành (hơn 100 năm), Baha'i (khoảng 60 năm), hoặc là mới ra đời ở Việt Nam như Cao đài (trên 90 năm), Phật giáo Hòa Hảo (gần 80 năm),... Có tôn giáo đông tín đồ, phạm vi hoạt động rộng như Phật giáo, Công giáo; Có tôn giáo tín đồ ít hơn, phạm vi hoạt động hẹp hơn như Cao đài chủ yếu ở các tỉnh phía Nam, Phật giáo Hòa Hảo chủ yếu ở các tỉnh

miền Tây Nam bộ, Tin lành chủ yếu ở Tây Nguyên và một số vùng dân tộc thiểu số phía Bắc,... Có tôn giáo chỉ có một tổ chức như Phật giáo với Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Hòa Hảo với Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo,... Có tôn giáo lại có nhiều tổ chức tồn tại độc lập như Cao đài có hơn 10 hệ phái, Tin lành có đến vài chục hệ phái, Hồi giáo có Hồi giáo Islam, Hồi giáo Bà ni,... Có tôn giáo sớm du nhập và hòa hợp, góp phần tạo ra văn hóa, đạo đức, lối sống, tâm lý của người Việt Nam như Phật giáo; nhưng cũng có tôn giáo trong quá trình du nhập và phát triển lại tạo ra những khác biệt, thậm chí xung đột về văn hóa, hay bị các thế lực thù địch lợi dụng tạo ra những khoảng cách với dân tộc, để lại những vấn đề trong mối quan hệ với chính quyền, như Công giáo, Tin lành,... (Tổng hợp theo: Nguyễn Hồng Dương, 2012; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2019).

Ngoài các hình thức tôn giáo trên, ở các tộc người tại các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam còn tồn tại nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo sơ khai, nguyên thủy như: tô tem giáo, ma thuật, phù thủy,... tạo nên đời sống tôn giáo hết sức đa dạng và phong phú ở Việt Nam.

Với sự đa dạng về các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo và nhiều tổ chức tôn giáo, người ta thường ví tôn giáo ở Việt Nam như bức tranh thu nhỏ của tôn giáo trên thế giới. Các tôn giáo nội sinh ra đời tại Việt Nam cũng là sự kết hợp giáo lý, tư tưởng của các tôn giáo lớn trên thế giới với các hình thức tôn giáo và tín ngưỡng bản địa. Các tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo du nhập vào Việt Nam đến nay đã có vị thế, vai trò to lớn, có số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở thờ tự đáng kể. Bảng tổng hợp về tín đồ, chức sắc và cơ

sở thờ tự của các tôn giáo lớn ở Việt Nam cho thấy rõ điều đó (Xem: Bảng 1).

Bảng 1: Thống kê số liệu tôn giáo ở Việt Nam năm 2018

TT	Tôn giáo	Tín đồ (người)	Chức sắc (người)	Cơ sở thờ tự (cơ sở)
1	Phật giáo	14.812.178	29.727	18.210
2	Công giáo	6.976.585	7.491	7.571
3	Tin lành	1.090.748	2.515	934
4	Cao đài	1.178.579	13.464	1.312
5	Phật giáo Hòa Hảo	1.427.361	160	59
6	Hồi giáo	83.102	737	93
7	Tôn giáo khác	418.165	1.776	395
	Tổng	25.986.718	55.870	28.574

Nguồn: Ban Tôn giáo Chính phủ, 2018.

Trên thực tế, số liệu thống kê số lượng tín đồ tôn giáo của các đơn vị, cơ quan khác nhau lại có sự khác nhau khá lớn, nhất là số liệu thống kê về tín đồ Phật giáo. Theo số liệu Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê, ở Việt Nam có tổng số 13,2 triệu người theo tôn giáo, chiếm 13,7% tổng dân số cả nước. Trong đó, số người theo Công giáo là đông nhất với 5,9 triệu người, chiếm 44,6% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 6,1% tổng dân số cả nước. Tiếp đến là theo Phật giáo với 4,6 triệu người, chiếm 35,0% tổng số người theo tôn giáo và chiếm 4,8% tổng dân số cả nước. Số người theo các tôn giáo còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ (Tổng cục Thống kê, 2019).

Dựa trên bảng số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ và số liệu của Tổng cục Thống kê vừa nêu để so sánh số lượng tín đồ Công giáo, có thể thấy số liệu khá thống nhất, sự chênh lệch nếu có cũng không đáng kể. Tuy nhiên, với số lượng tín đồ Phật giáo lại có

“độ vênh” khá lớn giữa số liệu của Tổng cục Thống kê và Ban Tôn giáo Chính phủ. Sự khác nhau này, theo nhiều nhà nghiên cứu, là do xuất phát từ cách hiểu khác nhau trong quan niệm thế nào là tín đồ Phật giáo. Khác với những tôn giáo khác, tín đồ Phật giáo không có sự xác định rạch ròi, đồng thời, trong giao tiếp xã hội, nhiều tín đồ Phật giáo không công khai thừa nhận mình là tín đồ. Mặt khác, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng chưa có cách thức quản lý tín đồ hữu hiệu để có thể thống kê được chính xác số lượng tín đồ của mình cho nên tình trạng nêu trên đã diễn ra trong nhiều năm mà chưa được khắc phục (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2016: 124-125).

Điều đáng chú ý là, ở Việt Nam dù có sự đa dạng của các loại hình tôn giáo nhưng nhìn chung, cả trong lịch sử và hiện tại các tôn giáo đều tồn tại bình đẳng, hòa đồng và ít có sự kỳ thị. Điều đó nói lên nhu cầu và sự cởi mở về đời sống tâm linh của người Việt Nam. Sự đa dạng các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo cũng đã góp phần làm cho nền văn hóa Việt Nam thêm phong phú và đặc sắc.

2. Hoạt động của các tổ chức tôn giáo ngày càng phát triển ổn định và chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Về hoạt động của các tổ chức tôn giáo, trước năm 1986, chỉ có 03 tôn giáo được Nhà nước công nhận sự tồn tại về mặt tổ chức là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam, Hội thánh Tin lành Việt Nam miền Bắc, đến năm 2018 có thêm 40 tổ chức tôn giáo được công nhận¹

¹ Cụ thể: Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao đài: 11 tổ chức (Hội thánh), đạo Tin lành: 12 tổ chức (Hội thánh), Hồi giáo: 06 tổ chức (theo cấp tỉnh), các tôn giáo khác 11 tổ chức.

(Nguyễn Thanh Xuân, 2019a: 7). Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước công nhận hợp pháp đều xác định cho mình đường hướng hoạt động phù hợp với chủ trương, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Với Giáo hội Phật giáo là: “Đạo pháp, Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”. Với Giáo hội Công giáo là “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc” qua Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Với Hội thánh Tin lành miền Bắc Việt Nam là “Kính Chúa và Yêu nước”. Hội thánh Tin lành miền Nam Việt Nam hoạt động theo đường hướng “Sống phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”. Ngoài ra, các tổ chức tôn giáo khác khi được công nhận về tổ chức cũng đều xác định đường hướng tiến bộ như: của Tứ ân Hiếu nghĩa là “Hành Tứ ân - sống Hiếu nghĩa - vì đại đoàn kết toàn dân tộc”; của Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam là “Tu học, hành thiện, ích nước, lợi dân”;...

Không chỉ xác định đường hướng hoạt động, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay còn cử người trực tiếp tham gia vào các cơ quan dân cử và các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đưa đường hướng đã được xác định vào đời sống tôn giáo và xã hội. Theo đó, số lượng đảng viên là người có đạo tăng lên đáng kể, tính đến năm 2016, có 82.752 đảng viên theo đạo (tăng 45.766 đảng viên so với năm 2004), chiếm 1,74% tổng số đảng viên trong toàn Đảng (Ban Chấp hành Trung ương, 2017a: 13). Không những thế, trong một báo cáo chính thức của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ở thời điểm năm 2015, các tôn giáo ở Việt Nam có 10 vị là đại biểu quốc hội khóa XIII, 123 vị là ủy viên hội đồng nhân dân cấp tỉnh (chiếm 2% tổng số đại biểu), 958 vị là ủy viên hội đồng nhân dân cấp huyện,

13.037 vị là ủy viên hội đồng nhân dân cấp xã; 50 vị là ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 556 vị là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, 3.036 vị là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, 17.631 vị là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; 10 vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương của 5 cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội, 647 là ủy viên cấp tỉnh, 7.706 là ủy viên cấp huyện, 28.411 là cấp xã,... (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 2015).

Trong sinh hoạt tôn giáo, nếu như trước đây, ở một số tôn giáo, sinh hoạt của tín đồ còn gặp khó khăn thì hiện nay, tín đồ các tôn giáo đều có thể thực hiện các sinh hoạt tôn giáo bình thường tại gia đình và nơi thờ tự theo nghi lễ truyền thống của tôn giáo mình. Tín đồ các tôn giáo còn được đảm bảo điều kiện sinh hoạt tôn giáo như: nơi thờ tự để sinh hoạt tôn giáo, kinh sách phục vụ cho việc tu học và hành đạo, chức sắc hướng dẫn việc đạo. Một số tôn giáo, nhất là những tôn giáo có phạm vi địa phương, mới ra đời hoặc mới truyền vào được phục hồi. Đặc biệt thời gian vừa qua, nhiều sinh hoạt tôn giáo diễn ra với quy mô lớn như *Lễ kỷ niệm 100 năm Tin lành đến Việt Nam* ở Đà Nẵng, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh năm 2011, thu hút hàng vài chục ngàn lượt tín đồ, chức sắc và khách quốc tế tới tham dự; *Đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc - Vesak 2019* tại chùa Tam Chúc, tỉnh Hà Nam với sự tham gia của 1.650 đại biểu quốc tế từ 112 quốc gia và 20.000 đại biểu trong nước (Dẫn theo: Trung Hiếu, 2019).

Trong hoạt động tôn giáo, *việc đào tạo chức sắc* là nội dung hết sức quan trọng, vì chức sắc là “cán bộ” của tôn giáo, là người hướng dẫn tín đồ sinh hoạt tôn giáo, trong nhiều trường hợp, chức sắc giữ vai trò trung gian - cầu nối để tín đồ đến với

Đảng Thiêng liêng. Trước năm 1986, chỉ có một số cơ sở đào tạo chức sắc của Phật giáo, Công giáo. Đến năm 2015, đã có 17 trường đào tạo chức sắc trình độ đại học được thành lập, trong đó có 04 Học viện của Phật giáo, 07 Đại chủng viện của Công giáo, 03 trường của Tin lành, 02 trường của đạo Cao đài và 01 trường của Phật giáo Hòa Hảo. Ngoài ra còn 40 trường cao đẳng và trung cấp của các tôn giáo, nhất là của Phật giáo, đưa số trường đào tạo chức sắc các tôn giáo ở Việt Nam đến năm 2015 lên đến gần 60 cơ sở, với tổng số khoảng 10.000 học viên. Cũng từ năm 1986 đến năm 2015, có khoảng trên 1.000 chức sắc các tôn giáo đi tu học bậc thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài (riêng Phật giáo là 650 người) (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2015).

Hoạt động xuất bản kinh, sách báo tôn giáo ở Việt Nam trước đây diễn ra rất hạn chế. Nhưng cho đến năm 2015, ở cấp Trung ương, các tổ chức tôn giáo đã có 15 tờ báo và tạp chí đang hoạt động, trong đó có những tờ báo, tạp chí có uy tín như: Văn hóa Phật giáo, Nghiên cứu Phật học, Khuông Việt, Phật giáo Nguyên Thủy, Giác Ngộ (của Giáo hội Phật giáo Việt Nam), Hiệp Thông (của Giáo hội Công giáo Việt Nam), Người Công giáo Việt Nam (của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam), Công giáo và Dân tộc (của Ủy ban Đoàn kết Công giáo thành phố Hồ Chí Minh), Mục Vụ, Thông Công (của Tin lành), Cao Đài (của đạo Cao đài), Hương Sen (của Phật giáo Hòa Hảo),... Ngoài ra còn nhiều trang thông tin điện tử - trang chính thức của các tổ chức tôn giáo đang hoạt động (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2015).

3. Đời sống tôn giáo ẩn chứa yếu tố phức tạp, tiêu cực

Trong điều kiện xã hội hiện tại, khi mặt trái của cơ chế thị trường tạo ra sự phân hóa

giàu - nghèo, làm gia tăng các tệ nạn xã hội thì các hoạt động hướng thiện của các tôn giáo, trong đó có Phật giáo có ý nghĩa góp phần gìn giữ truyền thống văn hóa, đạo đức của dân tộc và sự lành mạnh của xã hội. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một số cơ sở thờ tự của Phật giáo (nhất là vào dịp đầu năm, đầu tháng,...) có nhiều nghi lễ tôn giáo không đúng với giáo lý truyền thống của nhà Phật, có biểu hiện mê tín dị đoan và trục lợi tâm linh gây bức xúc trong dư luận xã hội như: dâng sao giải hạn, giải oan gia trái chủ, bắt ma trừ tà, nhốt vong, nhập đàn cúng tế, cầu tình duyên, cúng cô hồn, cầu siêu... (Xem thêm: Vũ Chiến Thắng, 2019a; 2019b).

Hiện nay, với những chính sách được mở ra đối với các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, cùng với việc mở rộng dân chủ, đề cao luật pháp và quyền công dân, việc khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng nhiều, trong đó, các khiếu kiện về nội dung tôn giáo hoặc liên quan đến đất đai tôn giáo chiếm một tỷ lệ đáng lưu ý (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2020).

Có một số điểm nóng không thuần túy là vấn đề tôn giáo mà liên quan đến những vấn đề chính trị, dân tộc, do đó tình hình càng trở nên phức tạp như: tụ tập đông người xưng vua, lập Vương quốc Mông gây rối an ninh trật tự ở Mường Nhé, Điện Biên năm 2011; tín đồ Công giáo cực đoan tại giáo phận Vinh câu kết với các đối tượng thuộc các tổ chức phản động ở trong và ngoài nước kích động giáo dân tuần hành, biểu tình nhằm chống lại chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết hậu quả sự cố môi trường biển miền Trung năm 2016, 2017... (Ban Chấp hành Trung ương, 2017a: 10); Tháng 5-7/2018, hàng nghìn tín đồ Công giáo và một số linh mục tại một số giáo xứ của huyện Quỳnh Lưu,

tỉnh Nghệ An và một số nhà thờ Công giáo ở các huyện Thạch Hà, huyện Can Lộc, thành phố Hà Tĩnh thuộc tỉnh Hà Tĩnh, ở thành phố Hồ Chí Minh... đã tụ tập để tuần hành phản đối việc Quốc hội thông qua hai dự luật: Luật An ninh mạng và dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Dẫn theo: Minh Hiếu, 2018: 4).

Trong những năm gần đây, việc xuất hiện và hình thành các cộng đồng tôn giáo - tộc người cũng đang là một vấn đề hết sức phức tạp trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam bởi hệ lụy và tác động của nó. Theo Nguyễn Phú Lợi (2019: 25), sự hình thành thiết chế tôn giáo - tộc người đã làm thay đổi nhiều giá trị truyền thống của các cộng đồng này, đáng chú ý là vị trí, vai trò của các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ đã bị thay thế bởi các chức vị đạo như điểm nhóm trưởng, truyền giáo, mục sư (Tin lành), trùm giáo khu, giáo buôn, giáo sóc, trùm họ đạo, chánh trương, linh mục (Công giáo). Còn theo Nguyễn Hồng Dương (2012: 135), sự xuất hiện này làm nảy sinh mâu thuẫn giữa những cư dân cùng một tộc người nhưng lại theo các tôn giáo khác nhau, chẳng hạn như người Chăm theo đạo Bàni mâu thuẫn với người Chăm theo Islam giáo, hay người Mông theo đạo Tin lành mâu thuẫn với người Mông giữ tín ngưỡng truyền thống.

Tính chất phức tạp và tiêu cực trong đời sống tôn giáo ở Việt Nam được đặc biệt quan tâm khi các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề tôn giáo tại các địa bàn chiến lược như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ để chống phá Nhà nước Việt Nam. Theo báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 của Ban Tôn giáo Chính phủ: *Tại Tây Bắc*, vào tháng 01/2020, tại xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Điện Biên, một số đối tượng phản động người Mông ở bên ngoài tăng cường móc nối, chỉ đạo số cốt cán Tin lành người

Mông ở trong nước thu thập chứng cứ gửi Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế để tố cáo Việt Nam “vi phạm nhân quyền”, “đàn áp tự do tôn giáo”; tiếp tục phát tán các tài liệu tuyên truyền về “nhà nước Mông” và đấu tranh đòi trả tự do cho số đối tượng bị bắt khi tham gia thành lập “nhà nước Mông”. *Tại Tây Nguyên*, nhóm cầm đầu FULRO và “Tin lành Đê-ga” tại Mỹ tăng cường sử dụng Internet để tuyên truyền, kích động các hoạt động thành lập “nhà nước Đê-ga độc lập” tại địa phương này; chỉ đạo nhóm cốt cán “Tin lành Đê-ga” tại các tỉnh Tây Nguyên tổ chức “kỷ niệm 16 năm bạo loạn lần 2” và gia tăng hoạt động tuyên truyền, vận động, lôi kéo chức sắc, tín đồ Tin lành có tư tưởng bất mãn tham gia “Tin lành Đê-ga”. *Tại Tây Nam bộ*, nhóm đối tượng trong các nhóm KKK tại Mỹ chỉ đạo nhóm cực đoan trong sư sãi Phật giáo Khmer Nam tông tại Trà Vinh tuyên truyền, xuyên tạc và không thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, cho rằng các biện pháp này là hành động nhằm ngăn cản người Khmer tổ chức Tết Chôl Chnăm Thmây, thực hiện âm mưu đồng hóa người dân tộc Khmer; chỉ đạo tiếp tục tổ chức Tết Chôl Chnăm Thmây năm 2020 theo kế hoạch; tổ chức quay phim, chụp ảnh nếu bị chính quyền địa phương ngăn cản để làm bằng chứng tố cáo Việt Nam “đàn áp người Khmer”, “vi phạm dân chủ, nhân quyền” (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2020).

4. Một số tôn giáo phát triển nhanh trong vùng dân tộc thiểu số

Trong số các tôn giáo hoạt động mở rộng ra vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đáng chú ý nhất là sự phục hồi và phát triển của đạo Tin lành với tốc độ rất nhanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên, Nam Trường Sơn, các tỉnh lân cận, đặc biệt ở các tỉnh miền núi phía Bắc có

đồng đồng bào dân tộc Mông theo đạo Tin lành. Nếu năm 1975 cả nước chỉ có khoảng 55 nghìn tín đồ đạo Tin lành thì đến năm 2017 con số này tăng lên đến 775 nghìn tín đồ, gấp hơn 14 lần (Nguyễn Thanh Xuân, 2019b: 104). Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), đến cuối năm 2018 có 1.090.748 người theo đạo Tin lành, so với Phật giáo, Công giáo thì số lượng tín đồ này có thể không đáng kể, nhưng ảnh hưởng của đạo Tin lành lại rất đáng lưu ý. Hiện nay, Tin lành đã có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước và đối tượng theo đạo cũng hết sức đa dạng.

Theo Nguyễn Thanh Xuân (2019b: 104-105), Tin lành phát triển nhanh và mạnh ở vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay là do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, cả nguyên nhân kinh tế lẫn nguyên nhân xã hội và cần phải lý giải từ cả chính những đặc điểm của đạo Tin lành. Cụ thể là: do chính sách đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế, nhất là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; do lợi thế của đạo Tin lành trong quá trình truyền đạo và theo đạo (nghi thức đơn giản, gọn nhẹ dễ theo, đường hướng hành đạo và phương thức hoạt động năng động, dễ đổi mới và thích nghi từ hình thức đến nội dung cho phù hợp với hoàn cảnh xã hội).

Sự phát triển của đạo Tin lành trong vùng dân tộc thiểu số có những tác động cả tích cực và tiêu cực đến các phương diện như kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội... Trong đó, đáng chú ý là vấn đề các đối tượng Tin lành cực đoan và tổ chức chính trị lợi dụng, núp bóng Tin lành thường xuyên tổ chức những hoạt động nhằm tăng cường ảnh hưởng, mở rộng địa bàn, phát triển số lượng tín đồ, kích động tư tưởng tự trị - ly khai, hình thành các điểm nóng về dân tộc - tôn giáo, tuyên truyền xuyên tạc

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Tuy nhiên, kể từ khi Chính phủ có những thay đổi về chính sách đối với tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành, Thông báo số 42/TB-VPCP ngày 25/5/2001 của Văn phòng Chính phủ và Đề án số 03-ĐA/TGCP ngày 12/7/2001 của Ban Tôn giáo Chính phủ về công tác đối với đạo Tin lành, tình hình tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số dần ổn định, những tác động tiêu cực giảm đi và các tác động tích cực ngày càng biểu hiện rõ.

Tuy không mạnh mẽ và rõ nét như đạo Tin lành nhưng Công giáo, Phật giáo cũng mở rộng địa bàn hoạt động đến các vùng dân tộc thiểu số. Từ năm 2015, một số tỉnh như Sơn La, Lai Châu, Điện Biên,... đã có những hoạt động liên quan đến Công giáo và cũng có một bộ phận đồng bào dân tộc theo Công giáo. Phật giáo truyền thống tồn tại chủ yếu trong đồng bào Kinh, hiện nay cũng phát triển đến các vùng dân tộc thiểu số ở Tây Bắc, Tây Nguyên. Các tôn giáo khác như Phật giáo Hòa Hảo, Cao đài, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Baha'i,... cũng vượt khỏi địa bàn truyền thống (Cao đài ở Nam bộ; Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương; Tứ Ân Hiếu Nghĩa,... ở miền Tây Nam bộ, Baha'i ở Nam bộ) thu hút người dân ở các địa phương khác theo đạo.

5. Hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện hết sức đa dạng

Từ những năm 1980, ở Việt Nam bắt đầu xuất hiện một số lượng lớn hiện tượng tôn giáo mới, còn gọi là “đạo lạ” với nhiều tên gọi khác nhau. Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, tính đến tháng 7/2017 có hơn 100 tổ chức, nhóm, hệ phái tôn giáo mới du nhập từ nước ngoài vào, có 14

nhóm, tổ chức tôn giáo mới liên quan đến tâm linh đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, 05 tổ chức liên quan đến thờ cúng Phật và 14 nhóm tín ngưỡng đa thần giáo... (Theo: Ban Chấp hành Trung ương, 2017b).

Các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện ở một số địa phương do nhiều nguyên nhân, song tác nhân trực tiếp là sự thay đổi về điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường sống do tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và toàn cầu hóa. Sự thay đổi này đã làm nảy sinh những vấn đề xã hội bức xúc. Bên cạnh đó, sự tác động bởi trình độ dân trí, phương tiện truyền thông, việc lợi dụng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cũng là những yếu tố làm xuất hiện và phát triển các hiện tượng tôn giáo mới.

Nhìn chung, hoạt động của các tôn giáo mới được dự báo là sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, đã và sẽ xuất hiện ở khắp các vùng miền, địa phương trong cả nước. Theo báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2020 của Ban Tôn giáo Chính phủ (2020), hiện có 56/63 tỉnh, thành phố với khoảng 34.904 người tin theo các hiện tượng tôn giáo mới, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa và an ninh, trật tự. Một số hiện tượng tôn giáo mới như Pháp luân công, Thanh Hải Vô Thượng sư, Nhất quán đạo, “tổ chức Dương Văn Minh”, “Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ” đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phát triển tổ chức. Tại một số vùng dân tộc thiểu số, các “đạo lạ” như “Bà Cô Dợ”, “đạo Giê - Sù”, “đạo Hà Mòn” có dấu hiệu hoạt động trở lại, tăng cường lôi kéo người dân tham gia.

Nhận định về xu hướng vận động của các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam trong thời gian tới, Ngô Hữu Thảo (2018: 198-199) cho rằng, người tin theo các hiện

tượng tôn giáo mới sẽ đa dạng hơn và số lượng sẽ tăng dần; số lượng các hiện tượng tôn giáo mới có thể bị thu hẹp, tín đồ sẽ chuyển sang các hiện tượng tôn giáo mới khác và xuất hiện những hiện tượng tôn giáo mới có “ưu điểm” hơn; các hiện tượng tôn giáo mới sẽ giảm về tính chất mê tín dị đoan, phản văn hóa, thay vào đó, tính chất và màu sắc chính trị có thể tăng lên.

Trong khi đó, theo Đỗ Quang Hưng (2011a: 5), ở Việt Nam hiện nay “đường như tất cả các hiện tượng tôn giáo mới đều cố gắng tận dụng về mặt triết lý tâm linh hoặc hình thức lễ nghi, sinh hoạt của các loại hình tín ngưỡng bản địa để phát triển”. Các tôn giáo mới ở Việt Nam được phân loại theo những biểu hiện đặc trưng, tính chất của chúng bao gồm: hình thức tôn giáo mới du nhập vào Việt Nam, hình thức liên quan đến Phật giáo, nhóm phái gần với tín ngưỡng dân gian, loại cực đoan trong hành vi, loại chưa xác định. Đồng thời, Đỗ Quang Hưng (2014: 249) cũng khẳng định vấn đề tôn giáo mới chưa được hợp pháp hóa nhưng nó đã trở thành một lực lượng tôn giáo nhất định, có đời sống riêng, có sự vận hành riêng, có lực lượng riêng, có sự sinh ra, có sống có chết, có tăng có giảm, có đối tượng. Đây là một thị trường và góp thêm sự đa dạng vào *thị trường tôn giáo* nói chung của Việt Nam.

Trên bình diện chung thì hiện tượng tôn giáo mới có đan xen cả yếu tố tích cực và tiêu cực. Điều này đòi hỏi Đảng và Nhà nước Việt Nam cần phải thực thi nhiều biện pháp, giải pháp để vừa đảm bảo được quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân, vừa ngăn chặn được những hiện tượng mới có tính tôn giáo nhưng ảnh hưởng xấu đến sự ổn định của xã hội.

Kết luận

Có thể thấy, đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay hết sức phong phú, sinh

động. Trong giới hạn, khả năng của người viết và phạm vi bài viết này, chúng tôi mới chỉ nhận diện và phác thảo những nét cơ bản và chủ yếu. Với mỗi góc nhìn và cách tiếp cận khác nhau, các nhà nghiên cứu sẽ có những đánh giá, nhận định khác nhau ở từng khía cạnh và đặc điểm cụ thể. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể về đời sống tôn giáo ở Việt Nam, có thể thấy những điểm khác biệt trong nhận định về nét đặc sắc của sự biến chuyển đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay như: “đã và đang có sự thay đổi cơ bản của ‘cái tôn giáo’, nói đúng hơn là ‘tái cấu hình tôn giáo’ trong đời sống xã hội nói chung và nói riêng trong quan hệ của nó với hệ thống pháp lý” (Đỗ Quang Hưng, 2011b: 59-70); hay “xuất hiện những khái niệm mới như truyền giáo thời Internet, cầu nguyện thời @, sống đạo online thời cách mạng 4.0” (Nguyễn Phú Lợi, 2019: 25). Nhưng bên cạnh đó, hầu hết các nhà nghiên cứu (trong một số nghiên cứu về tôn giáo ở Việt Nam như Nguyễn Hồng Dương (2012), Nguyễn Phú Lợi (2019), Nguyễn Thanh Xuân (2019a), Nguyễn Thị Minh Ngọc (2016)...) đều thống nhất khi cho rằng về cơ bản tôn giáo ở Việt Nam hoạt động và phát triển ổn định, đồng hành cùng dân tộc, có sự trở lại của niềm tin tôn giáo, có sự biến đổi trong diện mạo và tái cấu trúc tôn giáo, với xu thế phổ biến là đa dạng, đa nguyên và hiện đại hóa tôn giáo. Các nghiên cứu cũng đồng thời khẳng định, trong đời sống tôn giáo vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp và tiêu cực đòi hỏi sự quản lý tốt hơn nữa của các tổ chức, ban ngành làm công tác tôn giáo.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các tôn giáo ở Việt Nam không chỉ tích cực hoạt động trong nước mà còn tăng cường các hoạt động giao lưu quốc tế trên các phương diện khác nhau nhằm thúc

đẩy chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, góp phần vào công tác đấu tranh ngoại giao chống lại những luận điệu xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam của các thế lực thù địch, góp phần vào sự ổn định và phát triển của đất nước □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017a), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa IX) về công tác tôn giáo*, số 11-BC/BCĐTW, Hà Nội, ngày 31/7/2017.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2017b), *Tờ trình về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa IX) về công tác tôn giáo*, số 12-TTr/BCĐTW, Hà Nội, ngày 31/7/2017.
3. Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo*, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
4. Ban Tôn giáo Chính phủ (2018), *Số liệu thống kê tôn giáo năm 2018*, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
5. Ban Tôn giáo Chính phủ (2020), *Báo cáo sơ kết tình hình, kết quả công tác 6 tháng đầu năm và Phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 của ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình cao cấp Lý luận chính trị: Tôn giáo và tín ngưỡng*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
7. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Minh Hiếu (2018), “Các chức sắc, tín đồ tôn giáo cần tỉnh táo trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 7, tr. 3-4.
9. Trung Hiếu (2019), *112 quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia Đại lễ Vesak 2019*, <http://daidoanket.vn/ton-giao/112-quoc-gia-vung-lanh-tho-tham-gia-dai-le-vesak-2019-tintuc436138>, truy cập ngày 12/5/2020.
10. Đỗ Quang Hưng (2011a), “Mối quan hệ giữa tín ngưỡng và ‘hiện tượng tôn giáo mới’, mấy vấn đề lý thuyết và thực tiễn”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3, tr. 3-15.
11. Đỗ Quang Hưng (2011b), “Tái cấu hình đời sống tôn giáo tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Những thách thức về mặt pháp lý”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 7, tr. 59-69.
12. Đỗ Quang Hưng (2014), “Một số nhận định về ‘Hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay’”, trong: Trung tâm Nghiên cứu tôn giáo, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 223-262.
13. Nguyễn Phú Lợi (2019), “Sự biến đổi đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 2, tr. 22-29.
14. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2016), *Đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Phương Đông, Hà Nội.
15. Vũ Chiến Thắng (2019a), “Chủ động, quyết liệt chấn chỉnh hoạt động biến tướng dâm sao giải hạn”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 3 (151), tr. 3-4.
16. Vũ Chiến Thắng (2019b), “Chủ động, quyết liệt chấn chỉnh các hoạt động biến tướng, lệch chuẩn tâm linh”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 4 (152), tr. 9-13.
17. Ngô Hữu Thảo (2018), “Biến đổi tôn giáo ở Việt Nam hiện nay: Nghiên cứu trường hợp các hiện tượng tôn giáo mới”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Xu hướng biến đổi của đời sống tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài KX.04.02/16-20, Hà Nội, tr. 192-202.
18. Nguyễn Thị Diệu Thúy (2019), “Bảo đảm quyền bình đẳng về tôn giáo, tín ngưỡng trong pháp luật và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 9, tr. 13-18.
19. Tổng cục Thống kê (2019), *Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019*, <https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=382&ItemID=19440>, truy cập ngày 25/5/2020.
20. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2015), *Báo cáo công tác tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, Tài liệu lưu trữ, Hà Nội.
21. Nguyễn Thanh Xuân (2019a), “Những con số liên quan đến đời sống tôn giáo ở Việt Nam thời kỳ đổi mới”, Tạp chí *Công tác Tôn giáo*, số 6, tr. 6-12.
22. Nguyễn Thanh Xuân (2019b), “Những biến đổi của đạo Tin lành ở Việt Nam”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 6, tr. 103-108.